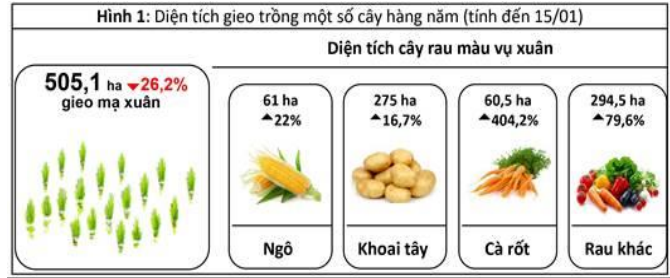


TÓM LƯỢC TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI THÁNG 01 NĂM 2024

Trong tháng, thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; xung đột tại một số khu vực còn kéo dài; các nền kinh tế lớn vẫn tăng trưởng chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro ... Ở trong tỉnh, kinh tế của tỉnh chịu tác động kép từ các yếu tố bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại, tạo thách thức và áp lực lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khái quát tình hình KTXH của tỉnh qua một số ngành, lĩnh vực trong tháng 01 năm 2024 như sau:

1. Sản xuất NLTS: Diện tích gieo trồng cây hàng năm (Hình 1): Trong đó, cây Lúa vụ xuân, diện tích cây ải được 26.277,5 ha, đạt 91,6% kế hoạch và bằng 101,1% so với cùng kỳ vụ xuân 2023; diện tích gieo mạ trà xuân trung là 202,1 ha, bằng 73,8% so với cùng kỳ.



2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP):

Tháng 01, IIP bị giảm ở cả 2 gốc so sánh (-14,73%) so với tháng trước và (-12,35%) so với cùng tháng năm trước. Trong đó diễn biến ở một số ngành công nghiệp trọng điểm như sau:

Biểu 01. Tốc độ tăng/giảm IIP tháng 01 các năm 2020-2024 so với cùng tháng năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm

	ĐVT: %				
	2020	2021	2022	2023	2024
SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học	-14,97	44,85	-0,53	-2,14	-16,60
Sản xuất trang phục	-7,67	9,53	59,31	-33,73	18,11
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	-2,72	38,84	3,83	-19,66	26,02
Sản xuất kim loại	-6,36	32,63	-6,64	-4,46	96,78
Sản xuất thiết bị điện	-18,78	25,14	21,24	32,17	0,76
Sản xuất giường, tủ, bàn ghế	-16,23	39,11	-6,22	-38,09	86,86

2.2. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp: Số lao động đang làm việc tại thời điểm 01/01/2024, so với cùng thời điểm tháng trước (-0,22%) và so với cùng thời điểm tháng cùng kỳ (-3,22%).

3. Đăng ký doanh nghiệp (DN) trong nước: Tháng 01, số doanh nghiệp thành lập mới được 309 doanh nghiệp, tăng khá so với tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+14%) và (+30,9%); với tổng số vốn đăng ký là 2.631 tỷ đồng, tuy tăng so với tháng trước (+27,2%) nhưng lại giảm so với cùng tháng năm

trước (-19,4%); kéo theo đó là vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp thành lập mới đạt 8,5 tỷ đồng, tăng (+11,6%) so với tháng trước nhưng (-38,6%) so với cùng tháng năm trước.

Biểu 01. Doanh nghiệp tham gia và rút lui khỏi thị trường tháng 01 năm 2023 phân theo loại hình doanh nghiệp

	Tham gia		Rút lui	
	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)
TỔNG SỐ	524	127,8	828	134,0
Công ty TNHH 1 thành viên	395	131,7	537	129,7
Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	80	121,2	173	133,1
Công ty Cổ phần	48	111,6	106	163,1
Doanh nghiệp Tư nhân	1	100,0	12	133,3
Công ty Hợp danh	-	-	-	-

4. Về thu hút đầu tư, đối với thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), số lượng dự án và vốn đăng ký mới tăng đột biến về số dự án đăng ký mới và tăng cao về vốn đăng ký mới, đây là tín hiệu tích cực trong việc thu hút FDI của tháng đầu tiên năm 2024.

- Thu hút đầu tư trong nước: *Tính từ đầu năm đến 20/01*, toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 09 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 2.014,56 tỷ VNĐ; cấp đăng ký đầu tư điều chỉnh cho 08 dự án đầu tư, trong đó có 03 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh giảm 283 tỷ đồng (02 dự án điều chỉnh giảm vốn với số vốn đầu tư giảm 291,79 tỷ đồng; 01 dự án điều chỉnh tăng vốn với số vốn đầu tư tăng 8,78 tỷ đồng).

- Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): *Tính từ đầu năm đến 20/01*, toàn tỉnh đã thu hút 43 dự án đầu tư nước ngoài đăng ký mới tăng đột biến (115%) so với CK, cụ thể tình hình vốn đầu tư FDI như sau:

Biểu 02. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép

	Từ 21/12/2023 đến 20/01/2024 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	260,5	126,9
Vốn đăng ký mới	154,5	125,5
Vốn điều chỉnh	98,1	141,6
Góp vốn, mua cổ phần	1,4	150,5
Thu hồi	6,5	54,1

5. Vốn đầu tư từ nguồn NSNN: *Tháng 01*, vẫn giảm nhiều so với CK, cụ thể: Ước tính VĐTNSNN đạt 333 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-51,1%) nhưng (+6,8%).

6. Thương mại và dịch vụ, *tháng 01*, chỉ đạt mức tăng thấp ngay từ tháng đầu tiên của năm (cùng tháng năm trước đều tăng ở mức 2 con số) cụ thể: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, ước đạt 8.136 tỷ đồng, tăng ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+4,3%) và (+1,6%).

7. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), *tháng 01*, tăng ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước, lần lượt là (+0,2%), (+3,92%).

8. Xuất, nhập khẩu hàng hóa¹:

- Kim ngạch xuất khẩu: *Tháng 12/2023*, sơ bộ xuất khẩu đạt 2,7 tỷ USD, giảm 22,2% so với tháng trước và giảm 19,4% so với cùng tháng năm trước. *Tính chung cả năm 2023*, xuất khẩu đạt 39,3 tỷ USD, giảm nhiều (-12,8%) so với cùng kỳ năm trước, đứng thứ 2 cả nước.

- Kim ngạch nhập khẩu: *Tháng 12/2023*, đạt 2,74 tỷ USD giảm 12,5% so với tháng trước nhưng tăng 8,3% so với cùng tháng năm trước. *Tính chung năm 2023*, nhập khẩu đạt 33,26 tỷ USD, giảm nhiều (-13,6%) so với cùng kỳ năm trước, đứng thứ 3 cả nước.

9. Hoạt động vận tải:

- Vận tải hành khách: *Tháng 01*, vận chuyển ước đạt 1.859,1 nghìn lượt khách, so với các góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+1,8%) và (+21,2%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 68 triệu lượt khách.km, (+3,2%) và (+22,1%).

- Vận tải hàng hóa: *Tháng 01*, vận chuyển ước đạt 4,1 triệu tấn, so với các góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+1,6%) và (+4,6%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 221,8 triệu tấn.km, (+1,5%) và (+0,5%).

- Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải, *tháng 01*, đạt 976,2 tỷ đồng, so với các góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+4,4%) và (+1,6%).

10. Thu chi ngân sách NSNN: *Tháng 01*, Tổng thu NSNN ước đạt 5.237 tỷ đồng, so với tháng trước (+118,6%) và tăng nhẹ (+0,2%) so với cùng tháng năm trước; Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 1.398,5 tỷ đồng, so với các góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-60,8%) nhưng (+41,7%).

Khái quát lại: Năm 2024, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới của các tổ chức dự báo quốc tế có mức độ khác nhau nhưng xu hướng thống nhất là giảm tốc so với 2023. Do thế giới liên kết, lệ thuộc nhau mạnh mẽ, sâu sắc, trong khi kinh tế của tỉnh Bắc Ninh phụ thuộc nhiều vào nhân tố doanh nghiệp FDI, vì vậy tăng trưởng diễn biến thiếu ổn định và bất thường, sức vươn của doanh nghiệp

¹ Nguồn: Website Tổng cục Hải Quan (Số liệu sơ bộ của tháng trước, không có ước tính của tháng báo cáo).

địa phương còn hạn chế; một số chỉ số phản ánh tăng trưởng trong ngắn hạn vẫn bị giảm tốc nhiều trong tháng đầu năm như: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) giảm nhiều so với cùng kỳ (-12,35%); Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp (-3,22%). Để đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra trong năm, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01 của UBND tỉnh; tuyên truyền củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo khí thế mạnh mẽ, quyết liệt trong thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp ngay từ đầu năm mới./.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH BẮC NINH